

Số: /KH-STNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Ngành tài nguyên và môi trường (TN&MT) Lạng Sơn phấn đấu đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 hoàn thiện ứng dụng công nghệ số (chuyển đổi số), phối hợp, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) toàn diện nhằm nâng cao hiệu quả việc quản lý nhà nước lĩnh vực TN&MT.

2. Yêu cầu:

Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số của ngành TN&MT Lạng Sơn, hoàn thành các CSDL về TN&MT đưa vào sử dụng, khai thác và kết nối CSDL của tỉnh, CSDL Bộ, Ngành, Trung ương có liên quan.

Các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Ứng dụng Công nghệ thông tin góp phần phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

- Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.
- Hoàn thiện cơ bản hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật bắt kịp thay đổi nhanh chóng của công nghệ, bảo

đảm phát triển, vận hành Chính phủ điện tử ngành, đáp ứng yêu cầu tiến trình chuyển đổi số.

- **Phấn đấu đến năm 2025, 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.**

- Duy trì 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*). **Đến năm 2030 đạt 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.**

- 100% báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê của Sở được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng, 100% máy chủ, máy trạm của ngành được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; hoàn thành xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Hệ thống thông tin của ngành được đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Lộ trình đến năm 2025: 60% thiết bị quan trắc tự động, liên tục các thành phần môi trường sử dụng công nghệ số, trong đó 50% tích hợp giải pháp thông minh sử dụng công nghệ kết nối internet vạn vật (IoT); đến năm 2030 các chỉ tiêu nêu trên đạt 100%.

- **Phấn đấu đến năm 2025: 50% hoạt động thanh tra, kiểm tra của ngành sử dụng CSDL để phục vụ cho quá trình thanh tra, kiểm tra; giảm lượng hồ sơ, tài liệu mà đối tượng được thanh tra, kiểm tra phải xuất trình và chuẩn bị dạng giấy; Mục tiêu đến năm 2030 đạt 70% hoạt động thanh tra, kiểm tra của ngành sử dụng CSDL để phục vụ cho quá trình thanh tra, kiểm tra; giảm lượng hồ sơ, tài liệu mà đối tượng được thanh tra, kiểm tra phải xuất trình và chuẩn bị dạng giấy”.**

- 100% công chức, viên chức, người lao động làm việc trong ngành được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện hoạt động chuyển đổi số của ngành.

2. Phát triển kinh tế số, phát huy hiệu quả kinh tế của CSDL ngành TN&MT.

- Phát triển kinh tế số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

- Hoàn thiện CSDL, liên tục cập nhật với sự tham gia của tổ chức, cá nhân, cộng đồng; bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho thực hiện dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, làm nền tảng phát triển Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

- Xây dựng Cổng thông tin khai thác dữ liệu TN&MT tỉnh Lạng Sơn để phục vụ công tác quản lý Nhà nước về TN&MT, đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng, quản lý và khai thác thông tin cho mọi đối tượng có nhu cầu trên cổng thông tin điện tử Sở TN&MT, đồng thời làm cơ sở để kết nối với CSDL quốc gia về TN&MT.

- Huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng hoạt động xây dựng, cung cấp dữ liệu số, cung cấp dịch vụ số về TN&MT. Cung cấp đầy đủ dịch vụ dữ liệu, thông tin về TN&MT cho phát triển kinh tế số, dịch vụ nội dung số.

- Cung cấp dữ liệu, thông tin chia sẻ, dữ liệu mở, nội dung số về TN&MT cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu. Phối hợp, tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ nội dung số về TN&MT phục vụ xã hội, phát triển nền kinh tế số.

3. Phát triển xã hội số, hạ tầng số, xây dựng đô thị thông minh.

- Tuyên truyền, truyền thông số nâng cao nhận thức cộng đồng về chuyển đổi số TN&MT. Sử dụng phương thức, công nghệ số nâng cao chất lượng dịch vụ, khả năng tương tác, phục vụ minh bạch hóa, đảm bảo trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước làm hài lòng người dân, doanh nghiệp, tạo thói quen sử dụng dịch vụ số, góp phần phát triển xã hội số và xây dựng đô thị thông minh.

- Hoàn thành CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh, kết nối, tích hợp với CSDL đất đai quốc gia; kết nối với cơ quan thuế; kết nối với CSDL về dân cư; CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; CSDL Tài nguyên nước và Khoáng sản kết nối với dữ liệu Tài nguyên nước, nước dưới đất, dữ liệu tài nguyên khoáng sản.

- Tái cấu trúc, tập trung hóa hạ tầng số, kết nối, cung cấp cơ sở hạ tầng, nền tảng, dịch vụ dùng chung, ứng dụng dưới dạng dịch vụ của hệ thống, hạn chế tối đa hạ tầng số dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai hạ tầng phục vụ kết nối mạng lưới thiết bị IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số, bao gồm cả các thiết bị IoT của doanh nghiệp để thiết lập nền tảng số thu nhận dữ liệu, thông tin TN&MT toàn tỉnh. Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet sang IPv6 (*Internet protocol version 6*)

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh thông tin.

- Xây dựng hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh theo mô hình 4 lớp; xác định cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đã có và đang được triển khai, bảo đảm cho chuyển đổi số; tuyên truyền nâng cao nhận thức kỹ năng phòng tránh nguy cơ mất an toàn cho người sử dụng. Thường xuyên kiểm tra, rà soát mã độc, phòng chống các hoạt động, thâm nhập các hệ thống thông tin, đánh giá an toàn, an ninh thông tin và thường xuyên kiểm tra các thiết bị mạng, đảm bảo an toàn thông tin, CSDL dữ liệu địa chính, CSDL Tài nguyên nước và

Khoáng sản và các CSDL khác.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Tập huấn diễn tập bảo đảm an toàn thông tin mạng; nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, đào tạo kỹ năng số, phát triển nguồn nhân lực trong chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

5. Phát triển hạ tầng dữ liệu:

- Xây dựng, phát triển và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về TN&MT trên cơ sở kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn, dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- Tích hợp, kết nối hệ thống dữ liệu TN&MT đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh (dữ liệu không gian đô thị, đất đai, môi trường, tài nguyên nước, địa chất, thời tiết...).

- Xây dựng kho điện tử lưu trữ dữ liệu điện tử TN&MT, sử dụng giải pháp công nghệ quản lý dữ liệu lớn (big data, datalake) nhằm quản lý toàn diện tài nguyên số về TN&MT.

6. Xây dựng nền tảng số:

- Phát triển nền tảng tích hợp, kết nối dữ liệu TN&MT kết nối các CSDL quốc gia, CSDL của các bộ, ngành, địa phương.

- Phát triển nền tảng tích hợp, kết nối dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các Sở, ngành, địa phương nhằm chia sẻ dữ liệu, thông tin cho khai thác, sử dụng. Xây dựng hệ thống xác thực điện tử dùng chung toàn ngành.

- Xây dựng, cung cấp các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

- Phát triển các nền tảng ứng dụng, di động cung cấp các dịch vụ, xử lý, tư vấn, khai thác dữ liệu thông tin về tài nguyên và môi trường.

7. Cung cấp dịch vụ phát triển xã hội số:

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về TN&MT. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ số, ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng về TN&MT.

- Thu hút nhân lực, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực chuyên môn cao về công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi

số TN&MT.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các nhiệm vụ trọng tâm trong Chuyển đổi số TN&MT

- Tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện các dự án:
 - + Dự án: Khung kiến trúc ngành tài nguyên và môi trường; cơ sở dữ liệu môi trường thực hiện năm 2022, đưa vào sử dụng năm 2023;
 - + Dự án điều chỉnh Atlas tỉnh Lạng Sơn, quý IV năm 2022 đưa vào khai thác, sử dụng;
 - Tham mưu triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt:
 - + Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện dự án Công thông tin dữ liệu đất đai tỉnh Lạng Sơn, hoàn thành đưa vào sử dụng, khai thác: Quý II năm 2022;
 - + Dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và khoáng sản tỉnh Lạng Sơn, đưa vào sử dụng: Quý I năm 2022;
 - + Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin, tư liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn thực hiện 2022 đưa vào khai thác, sử dụng năm 2024;
 - Triển khai có hiệu quả Dự án Tăng cường quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai gồm: Thành phố Lạng Sơn, huyện Bình Gia, Cao Lộc và Lộc Bình, dự kiến đưa vào sử dụng năm 2023, trong những năm tiếp theo sẽ hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu cho các huyện còn lại trong tỉnh;
 - Xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu: đo đạc bản đồ, viễn thám; kết nối cơ sở dữ liệu tư liệu tài nguyên nước và khoáng sản, cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lên công thông tin dữ liệu TN&MT, cho phép người dùng tra cứu, tìm kiếm và khai thác dữ liệu.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức đối với cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Thường xuyên, phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (công nghệ 4.0) và nhiệm vụ chuyển đổi số.
- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động; nêu gương, truyền cảm hứng trong quyết liệt thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi nhiệm vụ.
- Đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xây dựng văn hóa công sở mới

phù hợp với quá trình phát triển Chính phủ số.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi số.

2. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, thay đổi hoặc loại bỏ thủ tục hành chính không phù hợp.

3. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển các giải pháp công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo nền tảng chuyển đổi số ngành tài nguyên môi trường trong tiến trình phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Phát triển, ứng dụng công nghệ tự động hóa, số hóa, mô hình hóa, trong thu nhận dữ liệu, điều tra, quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo tài nguyên và môi trường; các giải pháp công nghệ thông minh phục vụ quản trị, phân tích, xử lý, khai thác, cung cấp sử dụng dữ liệu số ngành tài nguyên môi trường.

- Thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao hiệu quả các công nghệ mới từ các đối tác tiên tiến để trong thu nhận, quản lý, phân tích xử lý dữ liệu tạo bút phá trong phát triển Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường.

4. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, phát triển nguồn nhân lực.

- Đào tạo, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo về chuyển đổi số.

Tổ chức đào tạo đội ngũ chuyên trách về CNTT làm nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng cho chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Có cơ chế, chính sách thu hút lực lượng chuyên gia về CNTT về làm việc ngành tài nguyên và môi trường, chuyên gia chuyển đổi số có kinh nghiệm triển khai tham gia đào tạo trong các chương trình đào tạo; tham gia mạng lưới chuyên gia về chuyển đổi số.

5. Bảo đảm kinh phí

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật để phát triển Chính phủ số; tham mưu bố trí đủ kinh phí chi thường xuyên để duy trì, vận hành các

hệ thống thông tin của ngành nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai theo nội dung của Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc triển khai, thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả các dự án được giao.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm** về Sở Tài nguyên và Môi trường (*qua Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT để tổng hợp*).

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, chuẩn hoá, tái cấu trúc, đơn giản hoá quy trình, thời gian thực hiện và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên môi trường số; đẩy mạnh ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở.

- Chủ trì, tham mưu thực hiện gắn kết công tác cải cách hành chính với chuyển đổi số ngành TN&MT; các tiêu chí về phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong công tác đánh giá, xếp loại đơn vị, cá nhân.

- Tham mưu cho Sở TN&MT kiện toàn tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ phù hợp với phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; về chức năng, nhiệm vụ các đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số của ngành.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Tham mưu Sở TN&MT cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn quản lý ngân sách hiện hành.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT

- Là đơn vị đầu mối của Sở TN&MT phối hợp thực hiện chuyển đổi số ngành TN&MT từ nay đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 giúp Sở chỉ đạo triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp báo cáo về Sở TN&MT kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để kịp thời tháo gỡ.

- Đôn đốc, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Đề xuất, xây dựng các nhiệm vụ về hiện đại hóa hành chính và quản trị thông minh triển khai tại cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Đề xuất đầu tư nâng cấp, thay thế các thiết bị công nghệ thông tin mới, kịp thời bảo đảm công tác vận hành, cập nhật, khai thác sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu địa chính và các hệ thống khác được hiệu quả, nhất là bảo đảm an toàn, an ninh cho thông tin, dữ liệu của ngành; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo hệ thống máy chủ vận hành ổn định.

5. Trung tâm Tài nguyên và Môi trường

Đảm bảo các thiết bị quan trắc tự động, liên tục các thành phần môi trường sử dụng công nghệ số, tất cả các thiết bị được kết nối với nhau, trong đó 70% tích hợp giải pháp thông minh sử dụng công nghệ kết nối internet vạn vật (IoT).

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường tích cực nghiên cứu, ứng dụng, phát triển các giải pháp công nghệ thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (công nghệ 4.0); thực hiện chuyển đổi số ngành TN&MT từ nay đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đạt hiệu quả.

- Tiếp tục cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định tại Quyết định số 28//2019/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn, Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn để phục vụ cho các nội dung của Kế hoạch này; tham gia cập nhật thông tin, dữ liệu; sử dụng các ứng dụng do Sở TN&MT cung cấp để phục vụ công tác quản lý ở địa phương.

Đề nghị UBND các huyện, thành phố; các phòng, đơn vị thuộc sở nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính, Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTCNTT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Côi